

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán
chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu sản xuất - thương mại - dịch vụ xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Hướng dẫn số 38/HD-SXD ngày 12/09/2019 của Sở Xây dựng Bình Định về Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-CTUBND ngày 12/7/2010 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt thiết kế Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm tiểu thủ công nghiệp xã Phước Hưng – huyện Tuy Phước ;

Căn cứ Văn bản số 1808/UBND-KTHT ngày 07/11/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Đồ án Quy hoạch chi tiết điểm Tiểu thủ công nghiệp xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của UBND xã Phước Hưng tại Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 05/7/2023 về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu sản xuất - thương mại - dịch vụ xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước do Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Báo cáo số 223/BC-PKT&HT ngày 01/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu sản xuất - thương mại - dịch vụ xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Khu sản xuất - thương mại - dịch vụ xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng:

a. Phạm vi ranh giới: Địa điểm lập quy hoạch thuộc thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Có giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: Đất trồng lúa;
- Phía Tây giáp: Đường liên xã hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Mương thủy lợi và đất trồng lúa;
- Phía Bắc giáp: Đất trồng lúa.

b. Quy mô quy hoạch xây dựng:

- Tổng diện tích quy hoạch khoảng: 5,41ha.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Triển khai quy hoạch chi tiết Khu sản xuất - thương mại - dịch vụ xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước nhằm tổ chức không gian kiến trúc cho khu vực quy hoạch, khai thác hiệu quả quỹ đất, góp phần thu hút đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ, giải quyết việc làm cho người dân lao động tại địa phương và các xã lân cận.

- Kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các dự án đã và đang triển khai trong khu vực quy hoạch với các khu vực lân cận theo hướng khu dân cư hiện đại và bền vững.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch, lập các thủ tục về đất đai và thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư xây dựng.

4. Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

5. Thành phần hồ sơ đồ án: Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch:

*** Tổng giá trị dự toán: 278.187.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí thiết kế quy hoạch:	144.649.000 đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	20.849.000 đồng.
- Chi phí thực hiện khảo sát địa hình:	36.275.000 đồng.
- Chi phí khác:	76.414.000 đồng.
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	3.791.000 đồng.
+ Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:	16.174.000 đồng.
+ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:	13.939.000 đồng.
+ Chi phí tổ chức lấy ý kiến:	5.000.000 đồng.
+ Chi phí công bố quy hoạch:	5.000.000 đồng.
+ Chi phí cắm mốc giới ra thực địa (tạm tính):	30.924.000 đồng.
+ Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán:	1.586.000 đồng.

7. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành việc lập đồ án sau 60 ngày làm việc kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt (không bao gồm thời gian chờ báo cáo thông qua, lấy ý kiến nhân dân, thời gian thẩm định, phê duyệt, . . .).

9. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt NVQH: UBND huyện Tuy Phước.
- Thẩm định NVQH: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tuy Phước.
- Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hưng.
- Tư vấn lập NVQH: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để lập đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước; làm căn cứ để bố trí, thanh toán vốn chi phí lập quy hoạch. UBND xã Phước Hưng có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan lập đầy đủ các thủ tục còn lại theo quy định để tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hưng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LĐVP, CVVP (K3);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam